

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Lục Phát tại Công văn số 17/CV-CT ngày 08/6/2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng bãi tập kết sàng tuyển phân loại cát, sỏi kết hợp nghiền sỏi thành cát thuộc địa bàn thôn Đầm Hồng 1, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 35/TTr-TNMT ngày 04/7/2023,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Lục Phát, địa chỉ tại: Số 4, Lê Hồng Phong, tổ 14, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư xây dựng bãi tập kết sàng tuyển phân loại cát, sỏi kết hợp nghiền sỏi thành cát thuộc địa bàn thôn Đầm Hồng 1, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án**

1.1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng bãi tập kết sàng tuyển phân loại cát, sỏi kết hợp nghiền sỏi thành cát.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Đầm Hồng 1, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

1.3. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 5000285428, đăng ký lần đầu ngày 02/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày



19/12/2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp.

1.4. Mã số thuế: 5000285428

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bãi tập kết sàng tuyển phân loại cát, sỏi kết hợp nghiền sỏi thành cát.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: 2.184m<sup>2</sup> (tại thôn Đầm Hồng 1, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Quy mô của dự án đầu tư: Thuộc nhóm C theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công (Phụ lục I Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

- Công suất: 25.000m<sup>3</sup>/năm.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Lục Phát được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Lục Phát có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hội nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hội.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND xã Ngọc Hội và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- CTCP ĐT và TM Lục Phát;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Ngọc Hội;
- Lưu: HS, VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Đình Tân**



## Phụ lục 1

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1626/GPMT-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện Chiêm Hóa)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:** Nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:** 01 dòng nước thải sau xử lý bằng bể bioga đối với nước thải sinh hoạt và hố lắng đối với nước thải sản xuất được thu gom chung về bể lắng chung của dự án sau đó chảy ra Sông Gâm.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau khi thu gom, xử lý sẽ được chảy vào Sông Gâm.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Hố lắng xử lý chung của dự án sau đó chảy vào Sông Gâm.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: Tại vị trí rãnh thoát nước sau khi qua hệ thống bể lắng xử lý. Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực  $106^0$  vĩ chiều  $3^0$ ): X= 2455012, Y= 429482 thuộc thôn Đầm Hồng 1, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:  $90\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm, tương đương  $3,33\text{m}^3/\text{giờ}$  (tính theo 24h).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước: Xả thải liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp cột B, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5-9	06 tháng/lần
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	55	
3	COD	mg/l	165	
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	110	
5	Sulfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	0,55	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	11	
7	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	11	
8	Coliforms	MPN/ 100ml	5.500	



## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường. Nước thải sinh hoạt từ bể tự hoại sau khi xử lý đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Nước thải sản xuất: Phát sinh từ hoạt động phân loại cát sỏi, vệ sinh máy móc. Nước thải được tập trung vào bể lắng đảm bảo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp sau đó thải trực tiếp vào Sông Gâm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải gồm 02 công trình: Bể tự hoại nhằm xử lý nước thải sinh hoạt và hệ thống bể lắng đối với nước thải sản xuất.

### **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 03 tháng từ tháng 8/2023 đến tháng 11/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải công suất 90m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại điểm xả thải ra môi trường.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này).

2.3. Tần suất lấy mẫu: Loại mẫu, số lượng mẫu và tần suất được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng chống và ứng phó với sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND huyện Chiêm Hóa xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có) ... Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với trạm xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND huyện Chiêm Hóa để kịp thời xử lý.



**Phụ lục 2**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI**  
**VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,**  
**XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 4626/GPMT-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện Chiêm Hóa)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ BỤI, KHÍ THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải:** Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động bốc xúc, vận chuyển, dây truyền nghiền sỏi.

**2. Vị trí phát sinh bụi, khí thải:** Từ phương tiện giao thông vận chuyển, máy móc thiết bị, bãi tập kết nguyên vật liệu.

**3. Giá trị giới hạn đối với bụi, khí thải:** Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Bụi lơ lửng	mg/m <sup>3</sup>	300	06 tháng/lần
2	CO	mg/m <sup>3</sup>	30000	
3	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	350	
4	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	200	

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI:**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:**

- Các phương tiện vận tải phải phủ bạt che phủ thùng xe trong quá trình vận chuyển nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bê tông về cơ sở và vận chuyển bê tông thương phẩm đi tiêu thụ.

- Cơ sở trồng cây xanh nhằm hạn chế bụi và khí thải của các phương tiện vận chuyển khi ra vào khu vực sản xuất đồng thời tạo cảnh quan môi trường cho khu vực hoạt động.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ đối với máy móc của các phương tiện, sử dụng đúng nhiên liệu và vận chuyển đúng trọng tải theo đúng thiết kế.

- Các xe lưu thông trong khu vực cơ sở cần giảm tốc độ để hạn chế bụi. Bố trí công nhân thường xuyên tưới nước dập bụi trên tuyến đường vận chuyển từ bãi chứa ra đến đường Quốc lộ 2C với tần suất 2 - 4 lần/ngày tùy theo điều kiện thời tiết nhằm giảm lượng bụi phát sinh, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

- Bố trí tưới nước làm ẩm nguyên liệu đầu vào để hạn chế ảnh hưởng của bụi trong quá trình sản xuất đến môi trường xung quanh

- Tất cả các xe vận chuyển và thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng tại cơ

sở phải có giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

## **2. Các yêu cầu bảo vệ môi trường**

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND huyện Chiêm Hóa xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành các biện pháp xử lý bụi, khí thải theo nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND huyện Chiêm Hóa để kịp thời xử lý.



**Phụ lục 3**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC**  
**YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **1616/GPMT-UBND** ngày **17** tháng 7 năm 2023  
của UBND huyện Chiêm Hóa)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Hoạt động của các máy móc, thiết bị tại khu vực bãi tập kết sàng tuyển phân loại cát, sỏi kết hợp nghiền sỏi thành cát.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Khu vực sản xuất của Dự án. Toạ độ: (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106<sup>00'</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup>): X= 2455.011; Y= 429.462.

**3. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn:** Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Yêu cầu các lái xe sử dụng còi xe đúng quy định của ngành giao thông.
- Bố trí số lượng xe vận chuyển hợp lý, trọng tải của xe đảm bảo đúng với trọng tải của đường, tuân thủ Luật An toàn giao thông.
- Tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, công nhân về tuân thủ luật lệ an toàn giao thông, nâng cao ý thức trách nhiệm của người tham gia giao thông.
- Có kế hoạch tu dưỡng, bảo trì định kỳ đối với tuyến đường vận chuyển, phối hợp với nhân dân chính quyền địa phương cùng tu dưỡng bảo trì, sửa chữa nếu hệ thống đường xảy ra hiện tượng hỏng hóc, xuống cấp.
- Lắp đệm chống ồn cho máy móc, thiết bị trạm trộn để hạn chế tối đa tiếng ồn và chấn động làm ảnh hưởng đến công nhân.
- Thường xuyên kiểm tra máy móc định kỳ, bôi trơn và thay thế những chi tiết hư hỏng đảm bảo quá trình sản xuất.

- Kiểm tra định kỳ các thông số kỹ thuật về mức độ ồn trong khu vực sản xuất, đặc biệt là khu vực trạm trộn nguyên liệu nhằm đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động.

- Khắc phục khẩn cấp tiếng ồn của thiết bị trộn, thay thế một số ống xả của xe xúc và xe vận chuyển bê tông khi có dấu hiệu hỏng hóc.

- Công nhân được trang bị các phương tiện chống ồn, chống rung (như nút bịt tai, mũ, quần áo bảo hộ ...).

- Trồng cây xanh xung quanh cơ sở nhằm hấp thụ giảm ồn và giảm bụi, khí thải phát tán vào môi trường xung quanh.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

- Thường xuyên vận hành các biện pháp xử lý bụi, khí thải theo nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND huyện Chiêm Hóa để kịp thời xử lý.



**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ  
 CÓ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1626/GPMT-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023  
 của UBND huyện Chiêm Hóa)

## **A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

### **1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

#### **1.1. Chất thải nguy hại**

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, sửa chữa máy móc bao gồm các loại như: Dầu mỡ rơi vãi, giẻ lau dính dầu mỡ, vật liệu lọc, thiết bị chứa có dính dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy hỏng.

- Dự kiến khối lượng phát sinh khoảng 10 - 15kg/tháng.

#### **1.2. Chất thải rắn xây dựng thông thường**

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng (gạch ngói vỡ, đất cát, các loại bao bì...).

- Khối lượng chất thải phát sinh dự kiến khoảng 50 kg/tháng.

#### **1.3. Chất thải rắn sinh hoạt**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh Từ các hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân tại công trường và khu vực sinh hoạt (như bao bì, vỏ lon, chai đồ uống bằng nhựa, túi nilon, vỏ trái cây, thức ăn thừa, các loại giấy vụn, ...).

- Khối lượng phát sinh dự kiến khoảng 5,0 kg/ngày.

### **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

#### **2.1. Chất thải rắn nguy hại**

Đối với chất thải nguy hại (ghẻ lau dính dầu, thiết bị chứa có dính dầu mỡ, lọc dầu, dầu động cơ thải) phải được thu gom vào các thùng phi và lưu trữ tại khu vực có mái che, tiến hành đăng ký chủ nguồn thải quản lý theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Các loại chất thải nguy hại được cơ sở hợp đồng với đơn vị đủ chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **2.2. Chất thải rắn thông thường**

Chất thải rắn xây dựng phần lớn có thể tái sử dụng hoặc tái chế lại. Toàn bộ lượng chất thải rắn xây dựng được thu gom và phân loại ngay từ đầu. Đối với các loại rác như bao xi măng, đồ bảo hộ, đầu mẫu sắt thép (với tải lượng khoảng 40-50 kg/tháng) được thu gom vào vị trí quy định trên công trường để tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị, cơ sở tái chế. Các loại đất đá, gạch vỡ, vật liệu xây dựng thải bỏ sẽ được tận dụng để gia cố nền.



### 2.3. Chất thải rắn sinh hoạt

Cơ sở bố trí 03 thùng đựng rác có nắp đậy để thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày tại các khu vực như nhà làm việc, thi công, tập kết và khu nhà vệ sinh... sẽ tập trung được rác thải sinh hoạt của công nhân trên công trường, tránh phát tán rác thải, gây khó khăn cho việc thu gom, thu dọn trên công trường và hợp đồng với các đơn vị đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý.

- Phân loại rác trước khi xử lý:

+ Các loại rác có thể tái chế như chai, lọ, lon bằng kim loại, giấy vụn, bìa carton, đầu mẫu sắt thép, ... sẽ được phân loại và bán cho đơn vị, cơ sở tái chế.

+ Các loại rác thải như: thức ăn thừa, rau củ quả, ... sẽ được tận dụng làm thức ăn cho vật nuôi gia súc, gia cầm.

+ Các loại không thể tái chế sử dụng như bao bì, túi nilong sẽ được thu gom và vận chuyển đến bãi rác tập trung của địa phương theo đúng quy định.

### **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Trong lao động: Chủ đầu tư sẽ áp dụng nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động. Áp dụng nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động. Khi thi công, lắp ráp phải mang thiết bị bảo hộ cá nhân. Trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết ứng phó kịp thời các sự cố. Kiểm tra bảo dưỡng thiết bị thường xuyên.

Trong vệ sinh phòng dịch: Thường xuyên khơi thông cống rãnh khu vực. Nơi ở phải thoáng mát. Thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, bọ gậy, loăng quăng. Trang bị thiết bị sơ cứu ban đầu và các loại thuốc men thông thường. Thường xuyên phối hợp với trạm Y tế trên địa bàn xã để có biện pháp hỗ trợ kịp thời khi có hiện tượng bất thường xảy ra. Khi có dịch bệnh kịp thời báo với Trung tâm Y tế dự phòng của tỉnh để kịp thời dập dịch.

Đối với công nhân lao động: Tăng cường sử dụng nhân lực địa phương, bố trí công nhân nghỉ tại nhà trọ ở gần công trường để giảm bớt lán trại. Đối với công nhân ở trong lán trại tại khu vực dự án thì phải đảm bảo đầy đủ các công trình vệ sinh như cống rãnh, nhà vệ sinh, nhà tắm... Xây dựng nội quy sinh hoạt rõ ràng, đầy đủ, tổ chức quản lý công nhân tốt nhất. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn giao thông.

Đối với Phòng chống cháy nổ: Phổ biến nội quy PCCC cho toàn bộ cán bộ, công nhân lưu trú tại các lán trại. Trang bị một số dụng cụ phòng chữa cháy tại vị trí thuận tiện. Bố trí khu vực chứa nhiên, vật liệu dễ cháy nổ tách biệt với khu vực sinh hoạt của công nhân. Phối hợp với cơ quan PCCC để kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công.





## CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1626/GPMT-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện Chiêm Hóa)

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Lục Phát thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Chịu trách nhiệm tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

- Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án đầu tư phải dừng ngay hoạt động phát sinh chất thải và công trình xử lý chất thải gây ra ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường và báo cáo kịp thời tới UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chiêm Hóa để được hướng dẫn giải quyết.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải tại dự án để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động của cơ sở đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột B trước khi xả thải ra môi trường, đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực. Quan trắc môi trường định kỳ hàng năm theo nội dung báo cáo đề xuất giấy phép môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn độ rung, các biện pháp xử lý bụi, khí thải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường và đáp ứng QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án cho UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND xã Ngọc Hội để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đảm bảo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.